



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
NĂM 2025

Ninh Bình, tháng 4 năm 2026

NỘI DUNG

I. Thông tin chung

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

V. Quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
- Tên tiếng anh: VICEM BUT SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VICEM BUTSON
- Biểu tượng của Công ty:



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0700117613 đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 04/09/2025.

- Vốn điều lệ: 1.235.598.580.000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.235.598.580.000 đồng.

- Địa chỉ: Tổ dân phố Hồng Sơn, phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam.

- Số điện thoại: 0226 3851 323 - Fax: 0226 3851 320

- Website : www.vicembutson.com.vn

- Email: butsonhc@hn.vnn.vn

- Mã cổ phiếu: BTS

- Quá trình hình thành và phát triển của Công ty.

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn là đơn vị thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam, tiền thân là Công ty Xi măng Bút Sơn được thành lập theo Quyết định số 54/BXD-TCLĐ ngày 28/01/1997 của Bộ Xây dựng, với 01 dây chuyền sản xuất hiện đại, công suất thiết kế 4.000 tấn clinker/ngày đêm, tương đương 1,4 triệu tấn xi măng/năm.

Thực hiện chủ trương đổi mới, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đối với doanh nghiệp Nhà nước, ngày 06/12/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Xi măng Bút Sơn.

Ngày 23/3/2006, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 485/QĐ-BXD điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Xi măng Bút Sơn thành Công ty Cổ phần Xi măng Bút Sơn (Nay là Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn). Từ ngày 01/5/2006, Công ty chuyển hoạt động từ mô hình doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, mở đầu chặng đường mới với nhiều cơ hội, khó khăn và thách thức. Ngày 05/12/2006, cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn với mã cổ phiếu là BTS chính thức giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).

Ngày 17/5/2004, Phó Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 658/CP-CN cho phép đầu tư Dự án dây chuyền II Nhà máy Xi măng Bút Sơn công suất thiết

kế 4.000 tấn Clinker/ngày đêm, tương đương 1,6 triệu tấn xi măng/năm. Ngày 26/01/2007, dây chuyền II Nhà máy xi măng Bút Sơn đã được khởi công xây dựng. Ngày 01/12/2010, dây chuyền 2 chính thức đi vào hoạt động, đưa tổng công suất của Công ty lên 3 triệu tấn xi măng/năm.

Với định hướng chiến lược “Phát triển bền vững, sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn năng lượng, tài nguyên” theo mô hình “Kinh tế tuần hoàn”, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn xác định lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là tiền đề quan trọng và động lực chính cho sự phát triển Công ty.

Ngày 02/10/2019, Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam đã có văn bản số 1920/VICEM-HĐTV về việc thỏa thuận chủ trương đầu tư dự án Tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện - Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

Ngày 18/12/2019, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Quyết định số 2008/BTS-HĐQT về việc phê duyệt đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng công trình tận dụng nhiệt thừa khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện thuộc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn” (Dự án WHR).

Dự án được khởi công ngày 9/2/2023 và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng vào ngày 10/01/2024.

Ngày 07/11/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy phép Môi trường số 291/GPMT-BTNMT cho Công ty được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “ Nhà máy Xi măng Vicem Bút Sơn (nâng công suất sản xuất dây chuyền 1 từ 4.000 tấn clinker/ngày lên 4.500 tấn clinker/ngày, dây chuyền 2 từ 4.000 tấn clinker/ngày lên 5.000 tấn clinker/ngày và sử dụng chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại làm nguyên, nhiên liệu thay thế và đồng xử lý chất thải trong sản xuất xi măng)”.

Đến nay, thương hiệu xi măng Vicem Bút Sơn ngày càng được khẳng định trên thị trường trong nước và xuất khẩu, được đông đảo khách hàng tin dùng, đánh giá cao. Công ty luôn duy trì ổn định việc làm cho hơn 1.110 lao động với môi trường, điều kiện làm việc ngày càng được cải thiện.

Với sự phấn đấu bền bỉ và những thành tích đã đạt được trong suốt chặng đường xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn đã được đón nhận nhiều phần thưởng cao quý do Đảng, Nhà nước và các Bộ, Ban ngành, tỉnh, Đoàn thể TW trao tặng: Huân chương Lao động hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Lao động hạng Ba, Cờ Thi đua của Chính phủ, Bằng Khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ Thi đua Bộ Xây dựng, Bằng khen Bộ Xây dựng, Cờ Thi đua của UBND Tỉnh Hà Nam, Cờ thi đua của Tổng công ty Xi măng Việt Nam...và nhiều phần thưởng cao quý khác.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:
- + Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- + Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;

- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- + Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- + Chế biến đá, sản xuất đá các loại; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- + Thoát nước và xử lý nước thải;
- + Thu gom rác thải không độc hại, độc hại; Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại, độc hại;
- + Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- + Sản xuất điện;
- + Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker và các vật liệu xây dựng khác.

2.2. Địa bàn kinh doanh chính: Ninh Bình, Hà Nội và các tỉnh phía Bắc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và kế hoạch cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty. Hiện tại HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn có 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát có quyền và nghĩa vụ giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc.

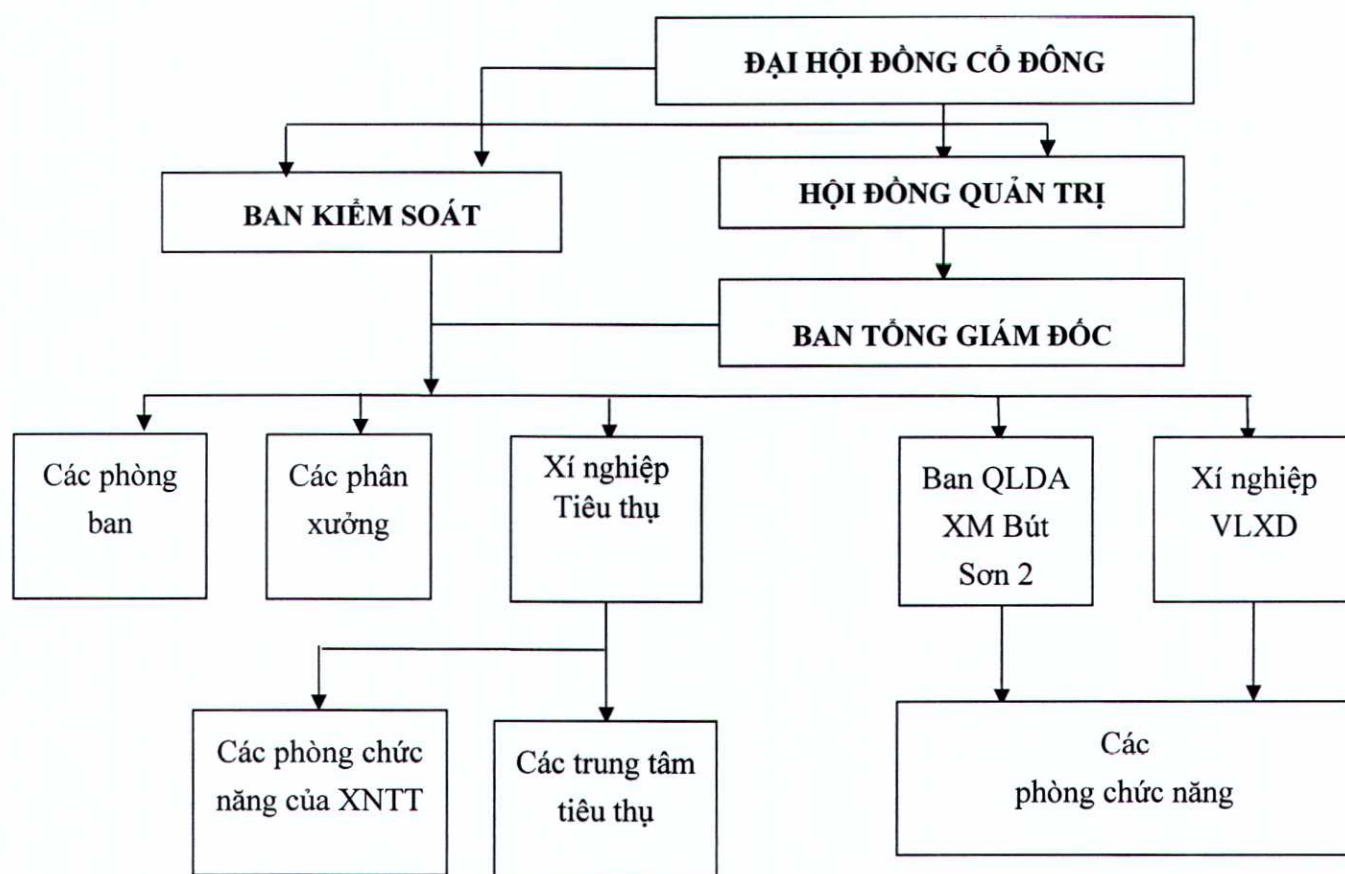
Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật DN, các luật khác có liên quan và theo Điều lệ của Công ty.

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty



Các phòng ban chức năng

- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Kế hoạch Chiến lược
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Vật tư
- Phòng Công nghệ Thông tin
- Phòng Tổ chức
- Văn phòng Đảng - Đoàn thể
- Ban Kỹ thuật an toàn và MT
- Phòng Thí nghiệm
- Văn phòng

Các phòng ban chức năng thực hiện nhiệm vụ về quản lý, công tác lao động tiền lương, nhân sự, định mức tiêu hao và nguyên vật liệu cho sản xuất, nguồn cung cấp nguyên vật liệu, công tác sửa chữa tài sản, quản lý vật tư, công tác kế toán tài chính thống kê, đời sống người lao động, an toàn kỹ thuật, phòng chống cháy nổ, ... và các điều kiện vật chất khác để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Các xưởng sản xuất, sửa chữa

- | | |
|---------------------|------------------|
| - Xưởng Khai thác | - Xưởng Clinker |
| - Xưởng Nguyên liệu | - Xưởng Xi măng |
| - Xưởng Bột liệu | - Xưởng Sửa chữa |

Các phân xưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất sản phẩm tại 05 công đoạn sản xuất chính của Công ty là công đoạn: Khai thác; Chuẩn bị nguyên liệu thô; Nghiền nguyên liệu; Sản xuất clinker; Nghiền xi măng và đóng bao.

3.3. Đơn vị trực thuộc

Xí nghiệp Tiêu thụ: Được thành lập theo quyết định số 212/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011, được điều chỉnh mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 488/BTS-HĐQT ngày 10/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng đại diện cho Công ty trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, tổ chức công tác bán hàng và tiêu thụ sản phẩm.

Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2: Được thành lập theo quyết định số 402/BUSOCO-HĐQT.06 ngày 02/10/2006, được điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 481/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 19/12/2012 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn. Ban quản lý đại diện cho chủ đầu tư trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dự án dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn, các dự án đầu tư, công trình khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xí nghiệp Vật liệu xây dựng: Được thành lập theo quyết định số 486/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 20/12/2012, được ban hành lại mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 495/BTS-HĐQT ngày 10/4/2019 và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 1506/BTS-HĐQT ngày 12/10/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, tiêu thụ gạch block, bê tông và các sản phẩm vật liệu xây dựng khác; Thu gom, tiếp nhận, phân loại, lưu giữ, bảo quản và sơ chế rác, rác thải công nghiệp làm nhiên liệu thay thế phục vụ sản xuất.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

**** Tầm nhìn***

Trở thành thương hiệu hàng đầu Việt Nam về chất lượng, dịch vụ trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xi măng và vật liệu xây dựng. Phát triển bền vững và sản xuất xanh.

*** Sứ mệnh**

Đối với khách hàng: Vicem Bút Sơn không ngừng nỗ lực mang đến cho khách hàng các sản phẩm với chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng.

Đối với cổ đông: Vicem Bút Sơn xây dựng phát triển doanh nghiệp bền vững và mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông.

Đối với người lao động: Vicem Bút Sơn xây dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động, sáng tạo, khuyến khích sự đổi mới, chấp nhận thử thách, nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động.

Đối với cộng đồng: Vicem Bút Sơn đề cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, hỗ trợ và phát triển cộng đồng.

Đối với Nhà nước: Vicem Bút Sơn điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Phát triển thương hiệu Vicem Bút Sơn gắn với đặc tính sản phẩm có chất lượng cao, ổn định, màu sắc đặc trưng và dịch vụ khách hàng tốt nhất.
- Xây dựng năng lực marketing và phân phối đạt thông lệ tốt nhất trong ngành.
- Phát triển bền vững và sản xuất xanh.
- Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp hiện đại (trên nền tảng hệ thống quy trình hoạt động được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế).
- Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng và năng suất lao động cao, đặc biệt là đội ngũ quản trị, chuyên gia kỹ thuật.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với hệ thống xử lý rác thải, xử lý khói bụi và các giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên.
- Xây dựng các nền tảng giá trị mới trong lĩnh vực sản xuất xi măng: Phát triển nguồn lực con người, xây dựng văn hoá Công ty, các tiêu chuẩn chất lượng và chỉ tiêu hiệu quả sản xuất. Sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý, kết hợp với bảo vệ môi trường, xây dựng nhà máy xi măng xanh - sạch - đẹp.

5. Các rủi ro và quản trị rủi ro

- Rủi ro về lãi suất: Lãi suất là một chỉ tiêu tài chính quan trọng mà Công ty luôn phải theo dõi và cập nhật hàng ngày để đưa ra chiến lược đầu tư hợp lý. Khi lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản trị rủi ro về lãi suất, hạn chế tối đa tác động của lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, thanh khoản đúng hạn để đảm bảo duy trì hạn mức dư nợ trong điều kiện tài chính hiện nay. Đồng thời thường xuyên cập nhật và phân tích dòng tiền để tối đa hóa nguồn tài chính, giảm chi phí lãi vay xuống mức thấp nhất.

- Rủi ro về cung - cầu thị trường xi măng: Do tình trạng cung nhiều hơn cầu nên cạnh tranh về xi măng rất khốc liệt. Để quản trị rủi ro về tiêu thụ sản phẩm, Công ty tiếp tục củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ, thiết lập vững chắc hệ thống nhà phân phối (đặc biệt tại các địa bàn thị trường cốt lõi) đồng hành, gắn bó chặt chẽ lâu dài với Công ty, đồng thời khảo sát đánh giá lại các thị trường xi măng Vicem Bút Sơn đang tiêu thụ: Mức độ hài lòng của khách hàng, những tiềm ẩn từ phía xi măng đối thủ....từ đó đưa ra các giải pháp hợp lý để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ.

- Rủi ro khác: Hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào (than, điện...). Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán nếu xảy ra ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

- Năm 2025, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường; rủi ro gia tăng với tình trạng xung đột, bất ổn kéo dài tại một số khu vực, trong đó có ASEAN. Cạnh tranh chiến lược, xung đột thương mại tiếp tục căng thẳng nhất là sau khi Mỹ áp thuế đối ứng với một loạt quốc gia, tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm; đồng thời thị trường tài chính, tiền tệ thế giới biến động mạnh, tiềm ẩn nhiều rủi ro; nợ công nhiều nước tăng cao..., tuy nhiên, kinh tế trong nước vẫn đạt được nhiều kết quả khả quan trên hầu hết các lĩnh vực, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, tăng trưởng được thúc đẩy, kiểm soát tốt lạm phát thông qua chính sách điều hành vĩ mô linh hoạt và quyết liệt của Đảng và Chính phủ; Phát triển doanh nghiệp có dấu hiệu khởi sắc, nhất là sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân; Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 nhìn chung vận hành thông suốt và đạt kết quả tích cực bước đầu..., GDP năm 2025 đạt 8,02%, chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 3,31% so với năm trước đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

- Xuất khẩu xi măng, clinker đã thuận lợi hơn khi các quốc gia Trung - Nam Mỹ, Mỹ, Châu Phi, Malaysia tăng cường nhập khẩu xi măng do đẩy mạnh đầu tư xây dựng dự án cơ sở hạ tầng và clinker được hưởng chính sách giảm thuế xuất khẩu từ 10% xuống còn 5% từ ngày 19/5/2025 theo Nghị định số 108/2025/NĐCP ngày 19/5/2025 của Chính phủ. Tuy nhiên, xuất khẩu vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn khi các quốc gia nhập khẩu gia tăng hoặc bổ sung biện pháp phòng vệ thương mại; cạnh tranh từ các đơn vị sản xuất trong nước và nguồn cung xi măng, clinker dư thừa khu vực Trung Đông, Pakistan, Indonesia, Thổ Nhĩ Kỳ... dẫn đến giá, hiệu quả xuất khẩu xi măng, clinker ở mức thấp. Giá xuất khẩu xi măng FOB Quảng Ninh sang Philippines cuối năm 2025 ở mức từ 39-39,25 USD/tấn, giảm khoảng 0,25 USD/tấn so với đầu năm 2025 (từ 39-39,5 USD/tấn); giá xuất khẩu clinker sang Bangladesh cuối năm 2025 ở mức từ 29-30,25 USD/tấn, tăng từ 0,9-1,25 USD/tấn so với đầu năm 2025 (28,1-29 USD/tấn), tuy nhiên với mức giá này nhiều doanh nghiệp chỉ đạt mức hòa vốn, thậm chí chỉ bù đắp được chi phí biến đổi trong giá thành toàn bộ.

Trước tình hình khách quan của điều kiện trong và ngoài nước nêu trên, nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Năm 2025, Công ty đã đạt được các kết quả như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2024	NQ ĐHCĐ năm 2025	TH năm 2025	% So CK	% So NQ
1	SLSX sản phẩm chính						
	+ Clinker	Tấn	2.394.693	2.512.000	2.425.135	101%	97%
	+ Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	2.912.112	3.037.000	2.866.367	98%	94%
2	SLTT sản phẩm chính	Tấn	3.304.083	3.337.000	3.211.067	97%	96%
	+ Clinker	Tấn	378.495	300.000	317.633	84%	106%
	+ Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	2.925.588	3.037.000	2.893.434	99%	95%
3	Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.669,096	2.794,376	2.734,257	102%	98%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-201,795	29,309	31,599		108%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	79,745	104,400	73,530	92%	70%

- Năm 2025, sản lượng Clinker sản xuất là 2.425.135 tấn giảm 3% so với NQ ĐHCĐ và tăng 1% so với cùng kỳ.

- Sản lượng xi măng sản xuất là 2.866.367 tấn giảm 6% so với NQ ĐHCĐ và giảm 2% cùng kỳ.

- Tổng sản phẩm tiêu thụ là 3.211.067 tấn giảm 4% NQ ĐHCĐ và giảm 3% so với cùng kỳ, trong đó tiêu thụ xi măng 2.893.434 tấn, tiêu thụ clinker: 317.633 tấn.

- Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác là 2.734,26 tỷ đồng đạt 98% NQ ĐHCĐ và tăng 2 % cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế lãi 31,599 tỷ đồng, tăng so với NQ ĐHCĐ và cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

2.1.1. Hội đồng quản trị

2.1.1.1. Ông ĐÀO TUẤN KHÔI

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 2 Đại Kim, Phường Định Công, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat, Luật sư
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Từ ngày 21/04/2023 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Số cổ phần đại diện vốn VICEM: 58.948.939 cổ phần (tương ứng 58.948.939 cổ phần có quyền biểu quyết).

2.1.1.2. Ông ĐỖ TIẾN TRÌNH

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/06/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu Đô thị mới Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu Silicat, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Từ ngày 22/4/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CPXM Vicem Bút Sơn.
- Từ ngày 19/04/2018 đến nay: Ông Đỗ Tiến Trình được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Số cổ phần đại diện vốn VICEM: 19.650.000 cổ phần (tương ứng 19.650.000 cổ phần có quyền biểu quyết).

2.1.1.3. Bà LÊ THỊ KHANH

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phường Phú lý, tỉnh Ninh Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính tín dụng, Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Từ ngày 08/4/2015 ÷ ngày 30/11/2015: Trưởng phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Từ ngày 01/12/2015 ÷ ngày 15/11/2016: Trưởng phòng Tài chính Kế

toán - Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Từ ngày 16/11/2016 ÷ ngày 13/3/2022: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Từ ngày 14/3/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CPXM Vicem Bút Sơn.

- Từ ngày 24/06/2020 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Số cổ phần đại diện vốn VICEM: 19.650.000 cổ phần (tương ứng 19.650.000 cổ phần có quyền biểu quyết).

- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 2.719 cổ phần (tương ứng 2.719 cổ phần có quyền biểu quyết).

2.1.1.4. Ông NGUYỄN MINH TUẤN

- Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/10/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Lê Đại Hành, Nha Trang, Khánh Hòa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài Chính & Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh
- Từ ngày 28/6/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.1.5. Ông LÊ HUY QUÂN

- Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/10/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phường Bím Sơn, Thanh Hóa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Từ ngày 28/6/2021 đến nay: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.1.6. Ông TRẦN VIỆT HỒNG

- Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/7/1971
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phường Yên Hòa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Từ ngày 28/6/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.2. Ban kiểm soát

2.1.2.1. Ông DOÃN HỮU PHONG

- Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phường Phủ lý, tỉnh Ninh Bình
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Thạc sĩ tài chính ngân hàng
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Từ tháng 10/2016 ÷ ngày 19/4/2018: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Từ ngày 20/04/2018 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.2.2. Ông ĐẶNG VŨ HẢI

- Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phường Phủ lý, tỉnh Ninh Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Từ ngày 22/4/2016 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.2.3. Ông TRẦN NGỌC HẢI

- Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/11/1988
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phường Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Từ ngày 20/4/2018 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.3. Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

2.1.3.1. Ông ĐỖ TIẾN TRÌNH

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Chi tiết được nêu ở mục 2.1.1. HĐQT.

2.1.3.2. Bà LÊ THỊ KHANH

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Chi tiết được nêu ở mục 2.1.1. HĐQT.

2.1.3.3. Ông LƯU VŨ CÀM

- Chức vụ: Phó TGD Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/01/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Trình độ chính trị: Cao cấp
- Từ 14/3/2022 ÷ 10/12/2025 : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Từ 10/12/2025 đến nay: Thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.3.4. Ông NGUYỄN MẠNH TƯỜNG

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/9/1978
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu đô thị Xa La, Phường Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ vật liệu Silicat, Thạc sĩ Công nghệ vật liệu hóa học
- Trình độ chính trị: Trung cấp
- Từ 09/11/2024 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.1.3.5. Ông PHẠM TRẦN VIỆT

- Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 23/9/1981.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phường Từ Liêm, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ Kinh tế.
- Trình độ chính trị: Trung cấp.
- Từ ngày 14/3/2022 ÷ ngày 29/1/2024: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.
- Từ ngày 30/1/2024 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ông Lưu Vũ Cầm thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút kể từ ngày 10/12/2025.

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên, chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ công nhân viên: Tại thời điểm 31/12/2025 tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là: 1.114 người.
- Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:
 - + Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động, đồng thời tạo điều kiện tối đa để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
 - + Tiền lương bình quân của cán bộ công nhân viên toàn Công ty trong năm 2025 là 14,49 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Các dự án đầu tư xây dựng năm 2025:

Năm 2025, Vicem Bút Sơn triển khai đầu tư các dự án, cụ thể:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Loại công trình	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch 2025		Thực hiện 2025	
			KH khối lượng	KH vốn thanh toán	Giá trị khối lượng	Giá trị vốn thanh toán
1	Dự án nhóm B (Dự án hoàn thành)					
1.1	Dự án tận dụng nhiệt khí thải dây chuyền 1 và dây chuyền 2 để phát điện	454.187		1.000		4.274
2	Dự án nhóm C					
2.1	Dự án các mỏ sét Lạc Thủy – Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ	229.651	413	7.339		341
2.2	Dự án nâng cao năng suất máy nghiền xi măng 2	170.000	500	563		
2.3	Dự án Mỏ đá vôi Hồng Sơn (điều chỉnh giấy phép khai thác)	7.632	2.140	4.203	2.140	2.270
2.4	Dự án xóa đầu nổi chữ T và trang bị hệ thống scada cho trạm 110KV	28.512	27.123	27.589	13.628	17.559
2.5	Dự án các hạng mục bảo vệ môi trường	6.211	614	4.187	614	4.250
2.6	Dự án cải tạo lọc bụi công đoạn Lò - Nghiền liệu cho dây chuyền 1	35.030	34.012	34.012	34.012	10.282
2.7	Dự án cải tạo lọc bụi công đoạn Lò - Nghiền liệu cho dây chuyền 2	36.916	35.844	35.844	35.844	10.516
Tổng cộng		968.139	100.646	114.737	86.238	49.492

3.1.1. Dự án các mỏ sét tại huyện Lạc Thủy – Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ

- Công ty tiếp tục bám sát các cơ quan chức năng của UBND tỉnh Phú Thọ (Tỉnh Hòa Bình sáp nhập với tỉnh Phú Thọ từ ngày 01/07/2025) để làm rõ, giải trình (nếu có) hồ sơ đề xuất chủ trương của dự án, để sớm có kết quả chấp thuận chủ trương và triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

3.1.2. Dự án nâng cao năng suất máy nghiền xi măng 2:

- Hiện nay, Công ty và đơn vị tư vấn CCID đã hoàn thiện đề xuất chủ trương dự án để trình các cấp phê duyệt.

3.1.3. Dự án Mỏ đá vôi Hồng Sơn (điều chỉnh giấy phép khai thác)

- Ngày 29/4/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có Quyết định số 111/GP-BNNMT về việc gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 337/QĐ-

QLTN ngày 26/4/1995 của Bộ Công nghiệp nặng (trước đây) cho phép Công ty được tiếp tục khai thác đá vôi tại núi Hồng Sơn; Thời hạn khai thác đến ngày 01/7/2028.

- Việc thực hiện đóng cửa mỏ sét Khả Phong I&II; Trả lại diện tích không được tiếp tục khai thác đá vôi tại khu vực Hồng Sơn theo yêu cầu tại Quyết định số 111/GP-BNNMT nêu trên: Hiện nay, Công ty đã trình cơ quan có thẩm quyền hồ sơ đề án đóng cửa mỏ để phê duyệt làm cơ sở triển khai tiếp theo.

- Ngày 24/11/2025, HĐQT Công ty đã phê duyệt Dự án mỏ đá vôi Hồng Sơn tại Quyết định số 1261/BTS-HĐQT; Hiện đang triển khai thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

- Ngày 01/12/2025, UBND tỉnh Ninh Bình có Quyết định số 1659/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số 111/GP-BNNMT ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường gia hạn Giấy phép khai thác mỏ số 337/QĐ-QLTN ngày 26 tháng 4 năm 1995 của Bộ Công nghiệp nặng (trước đây), được điều chỉnh tên tổ chức tại Quyết định số 712/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (trước đây) để Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn khai thác đá vôi tại núi Hồng Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình).

Hiện nay, Công ty đang triển khai đầu tư dự án theo quy định hiện hành.

3.1.4. Dự án xóa đầu nối chữ T và trang bị hệ thống scada cho trạm 110 KV xi măng Bút Sơn:

- Nhà thầu đã hoàn thành cung cấp thiết kế và tập kết các vật tư thiết bị để sẵn sàng phục vụ công tác lắp đặt. Tuy nhiên, để phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phù hợp với kế hoạch chung của ngành điện, dự án sẽ được tiếp tục thi công vào thời gian khác trong năm 2026 (Dự kiến cuối tháng 6/2026).

3.1.5. Dự án các hạng mục bảo vệ môi trường:

- Đã hoàn thành thi công các gói thầu "Đầu tư xây dựng Hồ lắng và nâng cấp Kho chứa bùn thải thông thường" và "Thi công kho chứa chất thải nguy hại và tổng hợp". Đã hoàn thành thanh quyết toán.

3.1.6 Dự án cải tạo lọc bụi công đoạn Lò - Nghiền liệu cho dây chuyền 1

- Đã hoàn thành lắp đặt thiết bị toàn bộ dự án và vận hành chạy thử.
- Chủ đầu tư và nhà thầu tích cực chuẩn bị các điều kiện để chạy thử chỉ tiêu bảo hành theo cam kết hợp đồng.

3.1.7 Dự án cải tạo lọc bụi công đoạn Lò - Nghiền liệu cho dây chuyền 2

- Đã hoàn thành lắp đặt thiết bị toàn bộ dự án và vận hành chạy thử.
- Chủ đầu tư và nhà thầu tích cực chuẩn bị các điều kiện để chạy thử chỉ tiêu bảo hành theo cam kết hợp đồng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	TH 2025	%Tăng /giảm
Tổng giá trị tài sản	đồng	3.094.239.885.454	3.049.351.757.702	-1,45%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	2.609.613.580.989	2.656.580.390.998	1,80%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	đồng	-256.408.457.154	-31.479.794.788	
Lợi nhuận khác	đồng	54.613.558.395	63.078.960.791	15,50%
Lợi nhuận trước thuế	đồng	-201.794.898.759	31.599.166.003	
Lợi nhuận sau thuế	đồng	-201.794.898.759	31.599.166.003	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0%	0%	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,373	0,451
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,115	0,162
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,655	0,640
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,902	1,777
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	4,622	4,911
+ Vòng quay tổng tài sản	0,792	0,865
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thuần	(0,077)	0,012
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (ROA)	(0,065)	0,010
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	(0,189)	0,029
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	(0,163)	0,026
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	(0,098)	(0,012)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Căn cứ theo danh sách cổ đông số VNMEETVSDB012948/VSDBTSXX ngày 20/03/2026 của Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng 18/03/2026, Công ty có tổng số 123.559.858 cổ phần đang lưu hành, tương đương với số vốn điều lệ là 1.235.598.580.000 đồng.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 123.559.858 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu

+ Cổ đông lớn nắm giữ 105.180.955 cổ phần chiếm 85,12% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Cổ đông nhỏ nắm giữ 18.378.903 cổ phần chiếm 14,88% tổng số cổ phần đang lưu hành.

* Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	SL sở hữu	% sở hữu
1	Công ty TNHH chứng khoán ACB	Tầng 3, tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP.HCM	Việt Nam	6.932.016	5,6102%
2	Tổng công ty Xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP. Hà Nội	Việt Nam	98.248.939	79,5153%

- Cơ cấu cổ đông phân chia theo tổ chức và cá nhân

+ Cá nhân nắm giữ 7.240.492 cổ phần chiếm 5,8599% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Tổ chức nắm giữ 116.319.366 cổ phần chiếm 94,1401% tổng số cổ phần đang lưu hành.

- Cơ cấu cổ đông phân chia theo cổ đông trong nước và nước ngoài

+ Cổ đông trong nước nắm giữ 123.416.644 cổ phần chiếm 99,88% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Cổ đông nước ngoài nắm giữ 143.214 cổ phần chiếm 0,12% tổng số cổ phần đang lưu hành.

- Cơ cấu cổ đông phân chia theo cổ đông Nhà nước và khác

+ Cổ đông Nhà nước nắm giữ 98.248.939 cổ phần chiếm 79,515% tổng số cổ phần đang lưu hành.

+ Cổ đông khác nắm giữ 25.310.919 cổ phần chiếm 20,485% tổng số cổ phần đang lưu hành.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Năm 2006, vốn điều lệ của Công ty là 900.000.000.000 đồng.

- Năm 2008, vốn điều lệ của Công ty là 908.801.600.000 đồng.

- Năm 2009, vốn điều lệ của Công ty là 1.090.561.920.000 đồng.

- Năm 2017, vốn điều lệ của Công ty là 1.199.617.690.000 đồng.

- Năm 2020, vốn điều lệ của Công ty là 1.235.598.580.000 đồng.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Năm 2025, Công ty đã thực hiện tổng thể các biện pháp giảm thiểu phát thải ra môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất xi măng trong năm 2025 như sau:

- Đá vôi: 3.109.267,64 tấn.

- Đá sét và đất phong hóa: 530.817,52 tấn.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Điện	Kwh	195.233.960
2	Điện tự phát	Kwh	73.760.604
3	Dầu ADO	Lít	2.145.031
4	Than	Tấn	231.023,03
5	Nhiên liệu thay thế (Nhựa vụn, rác, bột thải, chất trợ đốt)	Tấn	136.803,73
6	Dầu FO	Lít	815,58

6.4. Tiêu thụ nước

6.4.1. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quyết định số 07/GP-UBND của UBND tỉnh Hà Nam cấp ngày 25/4/2023 với lưu lượng khai thác lớn nhất 8.000m³/ngày đêm tương đương 2.920.000 m³/năm, thời hạn cấp phép 10 năm.

- Nguồn nước để phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhà máy được lấy từ nguồn nước mặt Sông Đáy. Năm 2025, lưu lượng nước khai thác sử dụng là 2.593.087 m³, thực tế lượng nước khai thác của Công ty qua các năm đều nằm trong mức khai thác cho phép.

6.4.2. Việc xử lý nước thải đã qua sử dụng:

- Công ty đã xây dựng và đưa vào sử dụng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt đưa về trạm xử lý tập trung. Tổng lưu lượng trạm xử lý tập trung theo thiết kế và hoàn công được phê duyệt trong Giấy phép môi trường. Công suất lớn nhất 140 m³/ngày đêm.

- Theo kết quả quan trắc môi trường 04 quý năm 2025 chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo đạt cột A của QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Công ty đã và tiếp tục thường xuyên duy trì và tăng cường biện pháp quản lý, kiểm soát nước thải sinh hoạt cục bộ, nước thải công nghiệp tái sử dụng làm mát máy thiết bị, duy trì vận hành tốt các công trình môi trường liên quan, ghi chép sổ vận hành, xây dựng phương án ứng phó các tình huống rò rỉ, tràn đổ nước thải.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 1.114 người, với mức lương bình quân năm 2025 là 14,49 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Các cán bộ, công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ. Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề.

+ Tiếp tục tổ chức sắp xếp lao động phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.

+ Thường xuyên kiểm tra công tác BHLĐ nhằm đảm bảo điều kiện, phương tiện, trang bị cá nhân khi làm việc.

+ Trong năm, Công ty có chế độ nghỉ mát cho người lao động.

+ Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,... cho người lao động được Công ty thực hiện theo quy định.

+ Công ty thực hiện tốt việc bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca, trợ cấp ốm đau cho người lao động.

+ Tổ chức các hoạt động phong trào VHVN-TDĐT, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

+ Tổ chức các hoạt động vui chơi bổ ích trong dịp hè, 1/6, tết trung thu cho thanh thiếu niên là con CBCNV, có phần thưởng cho các cháu học sinh giỏi, thi đỗ đại học,...

+ Thăm hỏi động viên đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho toàn thể CBCNV.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

Năm 2025, Công ty đã tổ chức thực hiện 10 khóa đào tạo, tổng số 309 lượt người. Công ty tập trung chủ yếu vào triển khai các chương trình đào tạo, huấn luyện định kỳ bắt buộc theo quy định của pháp luật; đào tạo bổ sung kiến thức về tham gia thị trường tín chỉ các-bon; đào tạo xây dựng và quản lý kênh phân phối, kỹ năng chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp cho cán bộ nhân viên Xí nghiệp Tiêu thụ; đồng thời tăng cường công tác tự đào tạo, kèm cặp nội bộ để đáp ứng yêu cầu công việc, tiết giảm chi phí.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương

Năm 2025 công ty tiếp tục duy trì công tác từ thiện nhân đạo, tặng quà gia đình chính sách và các hộ nghèo tại một số thôn, xã; ủng hộ Quỹ Vì người nghèo tỉnh Hà Nam (cũ), tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật và người già neo đơn trên địa bàn, chung tay lo tết cho người nghèo tại địa phương, tri ân những người có công với đất nước, quỹ đền ơn đáp nghĩa của địa phương nhân dịp 27/7, ủng hộ đồng bào bị bão lũ, thiên tai...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	NQ ĐHĐCĐ 2025	TH 2025	% So CK	%So NQ
I	Công tác SXKD						
1	SLSX sản phẩm chính						
1.1	Clinker	Tấn	2.394.693	2.512.000	2.425.135	97%	101%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	2.912.112	3.037.000	2.866.367	94%	98%
2	SLTT sản phẩm chính		3.304.083	3.337.000	3.211.067	96%	97%
2.1	Clinker	Tấn	378.495	300.000	317.633	106%	84%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	2.925.588	3.037.000	2.893.434	95%	99%
3	Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	Tr.đ	2.669.096	2.794.376	2.734.257	98%	102%
4	LN trước thuế TNDN	Tr.đ	-201.795	29.309	31.599	108%	
5	LN sau thuế TNDN	Tr.đ	-201.795	29.309	31.599	108%	
6	Tỷ suất LNST/VCSH	%	-14,86%	2,16%	2,33%		108%
7	Nộp NSNN	Tr.đ	79.745	104.400	73.530	70%	92%
II	Công tác ĐTXD						
1	Giá trị khối lượng	Tr.đ	18.269	100.646	86.238	472%	86%
2	Giá trị thanh toán	Tr.đ	153.958	114.737	49.492	32%	43%

Lợi nhuận trước thuế TNDN của Công ty là 31.599 tỷ đồng tăng 8% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

(*) Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Công tác sản xuất: Trong bối cảnh giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao, nhiều thời điểm khó khăn về nguồn cung, Công ty đã tập trung nghiên cứu, thực hiện các giải pháp đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trong sản xuất (sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế) giúp tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với đó rà soát, thực hiện triệt để các biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất (tiết giảm tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu (nhiệt, điện...), chi phí sửa chữa máy móc thiết bị, chi phí mua sắm thiết bị lẻ; tìm kiếm các nguồn vật tư, thiết bị đảm bảo yêu cầu kỹ thuật với giá cả hợp lý, cạnh tranh; tăng khối lượng công việc sửa chữa tự làm, giảm thuê ngoài... nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác tiêu thụ: Công ty đã thực hiện tăng mức khuyến mại ngắn ngày, dài ngày cho xi măng bao và rời để gia tăng lợi nhuận trong kênh phân phối nhằm đảm bảo sản lượng, hiệu quả kinh doanh trong HTPP; Cấp xi măng vào

các công trình trọng điểm (Cầu Kênh Vàng, Cao Phong, Tứ Liên, cầu vượt đường sắt, dự án sun Urban, con đường di sản tại Hưng Yên...). Ngoài ra, Công ty phối hợp với các NPP triển khai giao sản lượng cho một số thị trường cốt lõi để tăng thêm động lực cho hệ thống phân phối, mang về hiệu quả kinh doanh tốt cho nhà máy, do đó công tác tiêu thụ năm 2025 vẫn bám sát kết hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

Công ty thực hiện các quy định hiện hành của Nhà nước, quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý nợ, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

() Tình hình tài sản:*

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản là 3.049.352 triệu đồng, giảm 44.888 triệu đồng so với ngày 01/01/2025 (3.094.240 triệu đồng). Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 820.530 triệu đồng, tăng 130.623 triệu đồng so với ngày 01/01/2025 (689.907 triệu đồng).

- Tài sản dài hạn là 2.228.821 triệu đồng giảm 175.512 triệu đồng so với ngày 01/01/2025 (2.404.333 triệu đồng).

() Tình hình nợ phải trả:*

Tại thời điểm 31/12/2025, nợ phải trả là 1.951.345 triệu đồng giảm 76.488 triệu đồng so với ngày 01/01/2025 (2.027.833 triệu đồng), trong đó:

+ Số dư nợ vay các ngân hàng (vay ngắn hạn và dài hạn) là 1.069.273 triệu đồng, giảm 70.331 triệu đồng so với ngày 01/01/2025 (1.139.604 triệu đồng).

+ Các khoản nợ phải trả khác như thuế, tiền lương, phải trả khác là 882.072 triệu đồng, giảm 6.157 triệu đồng so với ngày 01/01/2025 (888.229 triệu đồng).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công tác tổ chức cán bộ, nhân sự:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với công nghệ sản xuất và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, Công ty đã thực hiện bổ nhiệm mới 2 cán bộ; đồng thời điều động, luân chuyển 04 cán bộ giữ chức vụ từ cấp phó đơn vị trực thuộc trở lên.

- Công tác đổi mới hoàn thiện các quy định, quy chế nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý:

Công ty đã xây dựng kế hoạch và triển khai rà soát, cập nhật sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty. Trong năm đã có 02 Quy chế quản lý nội bộ được Công ty rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành đưa vào áp dụng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

4.1. Dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2026.

- Năm 2026, tình hình thế giới dự báo vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, xung đột quân sự giữa Nga - Ukraina vẫn tiếp diễn, căng thẳng tại Trung Đông do

xung đột Mỹ - Israel và Iran nguy cơ gây gián đoạn nguồn cung dầu thô và đẩy giá nhiên liệu, chi phí Logistics tăng cao, cạnh tranh địa chính trị diễn biến phức tạp, xung đột thương mại giữa các nền kinh tế đang gia tăng trở lại, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp dẫn tới tình hình thiên tai, mưa bão, lũ lụt bất thường, khó dự đoán... tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam.

- Thị trường xi măng trong nước có tăng trưởng nhưng vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Nguồn cung vượt xa so với nhu cầu (Dự báo nguồn cung xi măng năm 2026 khoảng 126 triệu tấn, trong khi nhu cầu xi măng trong nước năm 2026 dự kiến khoảng 79,9 - 81,3 triệu tấn (tăng 8,1% - 10% so với năm 2025), nhu cầu tăng trưởng chủ yếu đến từ các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án trọng điểm, các dự án bất động sản thuộc khu vực vùng ven và vệ tinh đô thị, nhu cầu xây dựng dân dụng vẫn ở mức thấp do thu nhập người dân bị ảnh hưởng sau tác động của đợt mưa bão, ngập lụt liên tiếp trong 6 tháng cuối năm 2025; giá nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì ở mức cao; cạnh tranh gay gắt về giá bán giữa các nhà sản xuất chưa có dấu hiệu suy giảm.

- Thị trường xuất khẩu: Mặc dù nhu cầu nhập khẩu được dự báo duy trì ổn định tại thị trường Châu Phi, Trung Nam Mỹ, Philippines, Singapore, Malaysia do nhu cầu phát triển hạ tầng; cơ hội xuất khẩu xi măng nhằm tái thiết cơ sở hạ tầng tại Trung Đông. Tuy nhiên sản lượng khó tăng trưởng do: Xu hướng giá xuất khẩu giảm; Trung Quốc không nhập khẩu xi măng, clinker từ Việt Nam, thậm chí có thời điểm xuất khẩu do dư thừa nguồn cung trong nước; Bảo hộ sản xuất xi măng trong nước bằng chính sách thuế tại nhiều quốc gia (Philippines, Đài Loan áp thuế chống bán phá giá, thuế tự vệ đối với xi măng, clinker nhập khẩu từ Việt Nam) hoặc yêu cầu giấy phép nhập khẩu, chỉ số môi trường, khí thải khi nhập khẩu vào Mỹ, Nam Phi, Châu Âu. Cạnh tranh từ các nguồn cung xi măng, clinker dư thừa khu vực Trung Đông, Pakistan, Indonesia, Thổ Nhĩ Kỳ...

4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Căn cứ vào khả năng khai thác năng lực sản xuất kinh doanh. Công ty dự kiến phân đầu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
I	Công tác sản xuất kinh doanh		
1	SLSX sản phẩm chính		
-	Clinker	Tấn	2.621.200
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.200.300
2	SLTT sản phẩm chính	Tấn	3.460.000
-	Clinker	Tấn	270.000
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	3.190.000
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr. đồng	3.056.512
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	35.262
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	35.262
6	Nộp Ngân sách	Tr. đồng	119.151

7	Tỷ suất LNST/VCSH	%	2,6
8	Chia cổ tức	%	0
II	Công tác đầu tư xây dựng		
1	Giá trị khối lượng	Tr. đồng	104.510
2	Giá trị thanh toán	Tr. đồng	119.930

(*) Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):
Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện Báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính và được Sở NN&MT tỉnh Hà Nam (nay là Sở NN&MT tỉnh Ninh Bình) xác nhận kết quả, Vicem Bút Sơn đã gửi báo cáo tới Bộ Xây Dựng và Bộ Nông nghiệp Và Môi trường.

- Trong năm, Công ty đã thực hiện trồng mới thêm 3.808m² cây xanh nâng tổng diện tích cây xanh, thảm cỏ lên hiện tại là 234.459m², chiếm 27,41% diện tích mặt bằng nhà máy; Duy trì chăm sóc cây xanh thảm cỏ, tập trung vệ sinh công nghiệp bụi tích lũy, cải tạo môi trường cảnh quan xưởng và Công ty Xanh – Sạch.

- Tiếp tục thực hiện quản lý, vận hành tốt hệ thống quản lý ISO9001; ISO14001; ISO45001 và các sản phẩm xi măng, clinker theo quy chuẩn, tiêu chuẩn đã đăng ký.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Năm 2025, Công ty đã thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động về lương thưởng, chế độ và các khoản bảo hiểm khác.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các quy trình, quy phạm, quy định an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường tại các đơn vị.

- Năm 2025, Công ty không để xảy ra vụ tai nạn lao động nặng hoặc chết người, không có sự cố nghiêm trọng liên quan đến môi trường. Công tác chăm sóc sức khỏe, bệnh nghề nghiệp của CBCNV luôn kịp thời.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, tham gia các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, chung tay bảo vệ môi trường và cùng nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) xây dựng cuộc sống hạnh phúc, yên bình, no ấm.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trước tình hình khó khăn trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã đánh giá, phân tích toàn diện những khó khăn, thách thức và cơ hội. Trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp và định hướng trong lãnh đạo, quản lý, điều hành nhằm khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra, trong đó:

1.1. Lĩnh vực sản xuất

- Năm 2025, sản lượng Clinker sản xuất đạt 2.425.135 tấn bằng 97% nghị quyết và bằng 101% so với cùng kỳ.

- Sản lượng xi măng sản xuất đạt 2.866.367 tấn/nghị quyết 3.037.000 tấn bằng 94% nghị quyết và 98% cùng kỳ.

1.2. Lĩnh vực tiêu thụ

Năm 2025, tiếp tục là một năm đầy khó khăn đối với công tác tiêu thụ của ngành xi măng Việt Nam nói chung và của Vicem Bút Sơn nói riêng.

- Nguồn cung xi măng tiếp tục duy trì ở mức cao và gây áp lực lên thị trường nội địa, các thương hiệu xi măng liên tục đưa ra thị trường sản phẩm mới, nhãn mác mới để hạ giá thành đồng thời bổ sung thêm nguồn lực để gia tăng sản lượng, mở rộng thị phần; chênh lệch giá bán giữa Vicem Bút Sơn và các thương hiệu ngoài Vicem duy trì ở mức cao (xây đồ cao hơn từ 350.000-600.000 đ/t, Xây trát từ 50.000-150.000 đ/t, công trình từ 100.000-200.000 đ/t, xi măng rời từ 50.000-100.000 đ/t, XM Xanh cao hơn xi măng giá rẻ 50.000-150.000 đ/t. Các thị trường tiêu thụ đều khó khăn do việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, nguồn cung tăng cao dẫn tới cạnh tranh khốc liệt tại các thị trường, thương hiệu..

- Tình trạng khan hiếm và tăng giá vật liệu xây dựng như cát, đá, sắt thép... làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các công trình, đặc biệt là các công trình đầu tư công lớn. Các công trình dân dụng trì hoãn kế hoạch khởi công; Tốc độ chuyển dịch từ xi măng bao sang bê tông thương phẩm ngày càng tăng, trong khi giá xi măng rời chưa tương xứng với xi măng bao làm giảm hiệu quả của các công ty sản xuất xi măng.

- Kết quả năm 2025, tổng sản phẩm tiêu thụ đạt 3.210.674 tấn bằng 96% kế hoạch và bằng 97% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó tiêu thụ xi măng: 2.883.363 tấn, tiêu thụ clinker: 327.311 tấn.

1.3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục trong Đầu tư xây dựng, đấu thầu và pháp luật có liên quan; phù hợp với năng lực tài chính giai đoạn đầu tư nhằm đảm bảo khả năng huy động và cấp vốn thực hiện tất cả các dự án trong năm kế hoạch và các năm tiếp theo; đảm bảo hiệu quả của từng dự án và hoàn thành kế hoạch đã đăng ký.

1.4. Các lĩnh vực khác

- Đối với công tác quản trị nội bộ: Năm 2025, Công ty tập trung củng cố cơ cấu tổ chức, ban hành quy chế Kiểm toán nội bộ, cập nhật sửa đổi hệ thống các quy chế phục vụ công tác quản trị nội bộ.

- Đối với công tác công bố thông tin: Công ty đã chấp hành nghiêm túc các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính, quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn và các quy định khác. Trong năm không phát sinh vi phạm nghĩa vụ Công bố thông tin liên quan đến Công ty.

- Đối với việc tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của Cổ đông và người lao động:

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho Ngân sách Nhà nước.

+ Thực hiện tốt công tác lao động, tiền lương theo kế hoạch lao động bình quân thực hiện năm 2025 là 1.142 người, bằng 98,03% so với kế hoạch; Duy trì ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động. Tiền lương bình quân CBCNV năm 2025 đạt 14,59 triệu đồng/người/tháng. 100% người lao động được đóng, hưởng BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời thắc mắc của cổ đông, xử lý các yêu cầu thay đổi thông tin hoặc mất giấy chứng nhận sở hữu cổ phần,...

- Đánh giá của hội đồng quản trị về trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty:

Bên cạnh những nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, Công ty với định hướng chiến lược “Sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên không tái tạo” theo mô hình “Kinh tế tuần hoàn” luôn phấn đấu tạo sự thay đổi tích cực cho môi trường, tiên phong trong sự nghiệp phát triển bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban Điều hành Công ty thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết các cuộc họp.

- Năm 2025, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật; Ban điều hành đã có những giải pháp linh hoạt, kịp thời để khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Công tác sản xuất

- Chấp hành nghiêm các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Tổng công ty... đặc biệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi khâu, mọi lĩnh vực, phấn đấu hoàn thành tốt nhất mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026.

- Chấp hành nghiêm kỷ cương trong quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Tổng công ty.

- Tuyệt đối tuân thủ các quy trình, quy định về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn cho người và thiết bị.

- Tập trung xử lý một số nút thắt lớn trong dây chuyền: thực hiện sửa chữa, cải tạo các thiết bị lớn như: nghiên cứu đầu tư hệ thống vôi đốt lò phù hợp với điều kiện về than nhiệt trị thấp, nhiên liệu thay thế, đồng xử lý chất thải; xử lý hệ thống ghi làm lạnh...

- Tiếp tục triển khai, tối ưu hóa việc sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế (bùn, rác thải công nghiệp, thạch cao nhân tạo) nhằm giảm ô nhiễm môi trường và giảm chi phí cho sản xuất. Cụ thể trong năm 2026 tỷ lệ NLTT lên mục tiêu $\geq 40\%$, tỷ lệ bùn thay thế sét đạt $\geq 18\%$. Tỷ lệ sử dụng thạch cao nhân tạo đạt 100% cho sản xuất Xi măng bao, đạt $\geq 60\%$ cho các sản phẩm xi măng PCB40 rời, 50% cho sản phẩm PC40/type I.

- Tăng cường sử dụng bùn thải, tăng cường tìm kiếm, sử dụng các nguồn chất thải nguy hại để mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Tăng cường sử dụng thạch cao nhân tạo để giảm chi phí biến đổi các sản phẩm.

- Thực hiện các giải pháp tổng thể nhằm tăng năng suất công đoạn nghiền xi măng: Tăng cường kiểm tra, bảo dưỡng nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của thiết bị; Kiểm tra, bổ sung, cấp phối lại bi đạn nhằm đảm bảo năng suất nghiền; Sử dụng các nguyên liệu có kích thước và độ cứng phù hợp; Nghiên cứu sử dụng các loại phụ gia trợ nghiền tăng năng suất máy nghiền; Nghiên cứu nâng cao tỷ lệ pha tro bay để bổ sung năng suất nghiền... nhằm giảm tiêu hao điện trong sản xuất xi măng

- Nghiên cứu các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ Clinker trong sản xuất xi măng: Điều chỉnh thành phần hóa, chế độ nung luyện để nâng cao cường độ Clinker; Sử dụng các phụ gia có hoạt tính cao (chỉ số hoạt tính cao); Sử dụng các loại phụ gia trợ nghiền tăng cường độ sản phẩm; Nghiên cứu tỷ lệ SO_3 tối ưu trong xi măng để hỗ trợ tăng cường độ sản phẩm; Nâng cao tỷ lệ pha tro bay để bổ sung năng suất nghiền.

3.2. Công tác tiêu thụ

- Tiếp tục bám sát diễn biến thị trường từng địa bàn tiêu thụ, đánh giá hiệu quả từng chủng loại sản phẩm, xây dựng giá bán và chính sách bán hàng linh hoạt để tăng sản lượng, thị phần.

- Triển khai tiêu thụ sản phẩm mới (PCB30, PCB40 Xanh) vào các thị trường có thị phần tiêu thụ của VICEM thấp đồng thời theo dõi, đánh giá tình hình triển khai sản phẩm mới để có điều chỉnh phù hợp.

- Làm việc với các trạm trộn bê tông thương phẩm để tăng tỷ trọng xi măng rời Bút Sơn.

- Tiếp tục phối hợp với Nhà phân phối thực hiện các chương trình kích cầu ngắn ngày (Khuyến mại xi măng, tặng tiền, vàng, vật phẩm) và hỗ trợ khuyến khích lực lượng cai thầu công trình dân dụng, áp dụng tiêu thụ tấn tăng thêm đến người tiêu dùng... nhằm tạo sức kéo của thị trường đến hệ thống cửa hàng.

- Tiếp tục rà soát đề sắp xếp, cơ cấu lại hệ thống phân phối tại các địa bàn theo hướng tinh gọn, giảm khâu trung gian nhằm đảm bảo lợi nhuận hệ thống phân phối, tăng sức cạnh tranh của xi măng Bút Sơn trên thị trường.

- Làm việc với các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu lớn để cung cấp xi măng vào các công trình, dự án như: Cầu Tứ Liên- Hà Nội, cầu Ngọc Hồi- Hà Nội, sân bay Phú Bình- Bắc Ninh; Dự án của tập đoàn Sun tại địa bàn Hà Nam, các công trình cầu vượt, hầm chui thuộc đường vành đai 4, Dự án Hòa Bình- Mộc Châu...

- Phối hợp với các bộ phận sản xuất nghiên cứu và cho ra thị trường một số sản phẩm mới như: Xi măng xi lò cao, xi măng PC50 đáp ứng một số hạng mục đặc biệt của công trình.

- Phối hợp với phòng Thị trường Tổng công ty, các đối tác thương mại để tìm kiếm các đơn hàng xuất khẩu.

3.3. Công tác đầu tư xây dựng

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục trong Đầu tư xây dựng, đấu thầu và pháp luật có liên quan; phù hợp với năng lực tài chính giai đoạn đầu tư nhằm đảm bảo khả năng huy động và cấp vốn thực hiện tất cả các dự án trong năm kế hoạch và các năm tiếp theo; đảm bảo hiệu quả của từng dự án và hoàn thành kế hoạch đã đăng ký.

3.4. Công tác khác

- Đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Chấp hành nghiêm các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Tổng công ty... đặc biệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi khâu, mọi lĩnh vực, phấn đấu hoàn thành tốt nhất mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025.

- Chấp hành nghiêm kỷ cương trong quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy định của Tổng công ty.

- Tuyệt đối tuân thủ các quy trình, quy định về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn cho người và thiết bị.

- Tăng cường sử dụng sản phẩm, dịch vụ, vật tư, thiết bị trong nước sản xuất; Chú trọng sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ nội bộ (than, thạch cao, vỏ bao xi măng, gạch kiểm tính, vận tải...) nhằm chủ động nguồn nguyên, nhiên liệu phục vụ sản xuất và tối đa hóa lợi ích chung của Tổng công ty.

- Tiếp tục thực hiện tiêu thụ đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo Quyết định số 1659/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản của UBND tỉnh Ninh Bình.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 1166-NQ/ĐU ngày 29/11/2022 của Đảng ủy Tổng công ty Xi măng Việt Nam về chuyên đề “Chuyển đổi số trong Tổng công ty Xi măng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung số hóa các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, quản lý bán hàng và văn phòng điện tử.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế doanh nghiệp.
- Đảm bảo đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Số cổ phần đại diện	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Ghi chú
1	Ông Đào Tuấn Khôi	Chủ tịch HĐQT	58.948.939	58.948.939		
2	Ông Đỗ Tiến Trình	TV HĐQT, Tổng giám đốc	19.650.000	19.650.000		
3	Bà Lê Thị Khanh	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	19.652.719	19.650.000	2.719	
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	TV HĐQT				
5	Ông Lê Huy Quân	TV độc lập HĐQT				
6	Ông Trần Việt Hồng	TV độc lập HĐQT				

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

* Số cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2025

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đào Tuấn Khôi	8	100%	
2	Ông Đỗ Tiến Trình	8	100%	
3	Ông Nguyễn Minh Tuấn	8	100%	
4	Bà Lê Thị Khanh	8	100%	
5	Ông Trần Việt Hồng	7	87,5%	Do công việc
6	Ông Lê Huy Quân	8	100%	

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Các Nghị quyết chính đã được HĐQT thông qua như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
I	NGHỊ QUYẾT			
1	13/BTS-HĐQT	03/01/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
2	14/BTS-HĐQT	03/01/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ qua Cảng Bút Sơn với Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng	100%
3	45/BTS-HĐQT	08/01/2025	Nghị quyết về việc thống nhất thôi giữ chức vụ TP. Tổ chức	100%
4	46/BTS-HĐQT	08/01/2025	Nghị quyết về việc thống nhất chủ trương bổ nhiệm TP. Tổ chức	100%
5	47/BTS-HĐQT	08/01/2025	Nghị quyết về việc thống nhất giao phụ trách Văn phòng	100%
6	52/BTS-HĐQT	08/01/2025	Nghị quyết về việc thống nhất bổ nhiệm TP. Tổ chức	100%
7	340/BTS-HĐQT	17/02/2025	Nghị quyết hợp HĐQT quý I năm 2025	100%
8	395/BTS-HĐQT	25/02/2025	Nghị quyết về điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các đơn vị	100%
9	394/BTS-HĐQT	25/02/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024	100%
10	668/BTS-HĐQT	26/03/2025	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025	100%
11	951/BTS-HĐQT	24/04/2025	Nghị quyết hợp HĐQT quý II năm 2025	100%
12	955/BTS-HĐQT	25/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
13	1152/BTS-HĐQT	22/05/2025	Nghị quyết chấp thuận việc ký hợp đồng gia công xi măng với Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
14	1175/BTS-HĐQT	27/05/2025	Nghị quyết chấp thuận việc ký hợp đồng gia công xi măng với Công ty TNHH MTV xi măng Tam Điệp	100%
15	1340/BTS-HĐQT	16/06/2025	Nghị quyết về việc giao ông Đỗ Tiến Trình - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty thực hiện thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	100%
16	1347/BTS-HĐQT	16/06/2025	Nghị quyết chấp thuận việc ký phụ lục hợp đồng gia công xi măng Vicem Bút Sơn tại Vicem Hoàng Mai	100%
17	1430/BTS-HĐQT	26/06/2025	Nghị quyết chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán clinker với Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng	100%
18	1519/BTS-HĐQT	07/07/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng gia công xi măng với Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp	100%
19	1545/BTS-HĐQT	10/07/2025	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	100%
20	1558/BTS-HĐQT	14/07/2025	Nghị quyết hợp HĐQT quý III năm 2025	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
21	1688/BTS-HĐQT	01/08/2025	Nghị quyết về việc thống nhất giao nhiệm vụ phụ trách phòng Tổ chức	100%
22	1769/BTS-HĐQT	19/08/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán xi măng với Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng	100%
23	2080/BTS-HĐQT	09/10/2025	Nghị quyết hợp HĐQT quý IV năm 2025	100%
24	2086/BTS-HĐQT	09/10/2025	Nghị quyết chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán clinker với Công ty cổ phần năng lượng và môi trường VICEM	100%
25	2082/BTS-HĐQT	09/10/2025	Nghị quyết về việc thống nhất bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tổ chức	100%
26	2083/BTS-HĐQT	09/10/2025	Nghị quyết về việc rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Trưởng đơn vị thuộc Công ty giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031	100%
27	2081/BTS-HĐQT	09/10/2025	Nghị quyết về việc điều chỉnh thời gian giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty	100%
28	2170/BTS-HĐQT	24/10/2025	Nghị quyết về việc thống nhất chủ trương bổ nhiệm cán bộ	100%
29	2177/BTS-HĐQT	27/10/2025	Nghị quyết về việc bổ nhiệm cán bộ	100%
30	2300/BTS-HĐQT	07/11/2025	Nghị quyết chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán clinker với Công ty cổ phần năng lượng và môi trường VICEM	100%
31	2375/BTS-HĐQT	18/11/2025	Nghị quyết về việc Quy chế về quản lý cán bộ	100%
32	2376/BTS-HĐQT	18/11/2025	Nghị quyết về việc Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa, dịch vụ và cung cấp dịch vụ	100%
33	2728/BTS-HĐQT	25/12/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng mua bán xi măng với Công ty Cổ phần Vicem thương mại xi măng	100%
34	2707/BTS-HĐQT	23/12/2025	Nghị quyết về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật năm 2025 và các năm tiếp theo	100%
35	2514/BTS-HĐQT	01/12/2025	Nghị quyết về việc rà soát công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 thuộc diện VICEM quản lý	100%
36	2821/BTS-HĐQT	30/12/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM	100%
37	2822/BTS-HĐQT	30/12/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần VICEM Thạch cao xi măng	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
38	2823/BTS-HĐQT	30/12/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng với Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu xây dựng Đà Nẵng	100%
39	2878/BTS-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận việc ký hợp đồng gia công xi măng với Công ty TNHH MTV xi măng Tam Điệp	100%
II	QUYẾT ĐỊNH:			
1	298/BTS-HĐQT	26/02/2025	Quyết định về điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các đơn vị	100%
2	308/BTS-HĐQT	27/02/2025	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024	100%
3	326/BTS-HĐQT	28/02/2025	Quyết định điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn Lò - Nghiền liệu cho Dây chuyền 1	100%
4	327/BTS-HĐQT	28/02/2025	Quyết định điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn Lò - Nghiền liệu cho Dây chuyền 2	100%
5	407/BTS-HĐQT	26/03/2025	Quyết định về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông 2025	100%
6	408/BTS-HĐQT	26/03/2025	Quyết định về việc thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2025	100%
7	548/BTS-HĐQT	26/04/2025	Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	100%
8	1155/BTS-HĐQT	22/10/2025	Quyết định về việc điều chỉnh thời gian giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty	100%
9	1156/BTS-HĐQT	22/10/2025	Quyết định về việc điều chỉnh thời gian giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty	100%
10	1188/BTS-HĐQT	31/10/2025	Quyết định về việc chia tách dự án Nhà máy xi măng Bút Sơn thành các dự án thành phần	100%
11	1261/BTS-HĐQT	24/11/2025	Quyết định về việc Phê duyệt Dự án đầu tư Mỏ đá vôi Hồng Sơn thuộc địa phận phường Lý Thường Kiệt, tỉnh Ninh Bình	100%
12	1266/BTS-HĐQT	25/11/2025	Quyết định về việc ban hành Quy chế về quản lý cán bộ	100%
13	1265/BTS-HĐQT	25/11/2025	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa, dịch vụ và cung cấp dịch vụ	100%
14	1441/BTS-HĐQT	25/12/2025	Quyết định về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật năm 2025 và các năm tiếp theo	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
15	1284/BTS-HĐQT	01/12/2025	Quyết định về việc rà soát công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 thuộc diện VICEM quản lý	100%
16	1337/BTS-HĐQT	10/12/2025	Quyết định về việc thi hành kỷ luật cán bộ	100%
17	1338/BTS-HĐQT	10/12/2025	Quyết định về công tác cán bộ	100%
18	1529/BTS-HĐQT	31/12/2025	Quyết định về việc nâng bậc lương Phó Tổng giám đốc Vicem Bút Sơn	100%

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Công ty có 02 thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên độc lập HĐQT đã tham gia các cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT năm 2025 và có những ý kiến đóng góp quan trọng, góp phần vào kết quả hoạt động chung của HĐQT và của Công ty năm 2025.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty (BKS) nhiệm kỳ 2021-2026 được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/6/2021, gồm các thành viên sau:

- Ông Doãn Hữu Phong : Trưởng BKS chuyên trách
- Ông Đặng Vũ Hải : Thành viên BKS
- Ông Trần Ngọc Hải : Thành viên BKS

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Doãn Hữu Phong	04	100%	100%	
2	Đặng Vũ Hải	04	100%	100%	
3	Trần Ngọc Hải	04	100%	100%	

Ban Kiểm soát đã triển khai họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026. Năm 2025, Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp và triển khai các hoạt động như sau:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty; Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý và đề xuất một số nội dung thực hiện các quy chế, nghị quyết của HĐQT.
- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, đánh giá kiểm điểm công việc thực hiện qua các buổi họp.
- Giám sát, tham gia việc triển khai kế hoạch SXKD của Công ty.
- Giám sát, kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật.
- Giám sát tình hình thực hiện triển khai thực hiện các dự án đầu tư.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách với người lao động; việc thực hiện các nội quy, quy chế của công ty.
- Rà soát báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2025.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập về việc soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kết thúc năm tài chính của Công ty.
- Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, trong quá trình thực hiện chức trách nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Công ty chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty.

Tổng thu nhập Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được hưởng như sau:

STT	Nội dung	Năm 2025 (đồng)
I	Thù lao Hội đồng Quản trị	456.000.000
	Ông Đào Tuấn Khôi	96.000.000
	Ông Đỗ Tiến Trình	72.000.000
	Bà Lê Thị Khanh	72.000.000
	Ông Nguyễn Minh Tuấn	72.000.000
	Ông Lê Huy Quân	72.000.000
	Ông Trần Việt Hồng	72.000.000
II	Thu nhập Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	2.784.520.524
	Ông Đỗ Tiến Trình	658.346.382
	Bà Lê Thị Khanh	600.824.535
	Ông Lưu Vũ Cầm (miễn nhiệm ngày 10/12/2025)	410.259.441
	Ông Nguyễn Mạnh Tường	555.984.339

	Ông Phạm Trần Việt	559.105.827
III	Thù lao và thu nhập ban Kiểm soát	898.119.296
	Ông Doãn Hữu Phong	316.142.733
	Ông Trần Ngọc Hải	331.769.707
	Ông Đặng Vũ Hải	250.206.856

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	21B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội	03/01/2025	Nghị quyết số 13/BTS-HĐQT ngày 03/01/2025	Hợp đồng cung cấp, chuyển giao chất thải thông thường làm nguyên liệu thay thế số 02/BTS-KHCL Giá trị: 5.832.000.000 đồng
2	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	21B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội	03/01/2025	Nghị quyết số 13/BTS-HĐQT ngày 03/01/2025	Hợp đồng cung cấp dịch vụ qua Cảng Bút Sơn số 01/BTS-KHCL
3	Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	3300101300	Số 24, đường Hà Nội, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế	07/01/2025	Nghị quyết số 14/BTS-HĐQT ngày 03/01/2025	Hợp đồng cung cấp dịch vụ qua Cảng Bút Sơn số 03/BTS-KHCL

001
 CÔNG
 CỔ
 PHẦN
 BÚT
 SƠN

4	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	2900329295	Phường Quỳnh Thiện - Thị xã Hoàng Mai - Tỉnh Nghệ An	22/5/2025	Nghị quyết số 1152/BTS-HĐQT ngày 22/5/2025	Hợp đồng gia công xi măng với Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai số 2755/HM-BS.GC.2025
5	Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	3300101300	Số 24, đường Hà Nội, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế	26/6/2025	Nghị quyết số 1430/BTS-HĐQT ngày 26/6/2025	Hợp đồng mua bán clinker số 220 /BTS-XNTT ngày 26/6/2025
6	Công ty TNHH MTV xi măng Tam Điệp	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	2700260173	Số 27 đường Chi Lăng, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	07/7/2025	Nghị quyết số 1519/BTS-HĐQT ngày 07/7/2025	Hợp đồng gia công xi măng với Công ty TNHH MTV xi măng Tam Điệp số 236/BTS-XNTT ngày 07/7/2025
7	Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	3300101300	Số 24, đường Hà Nội, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế	19/8/2025	Nghị quyết số 1769/BTS-QĐQT ngày 19/8/2025	Hợp đồng mua bán clinker số 267/BTS-XNTT ngày 19/8/2025
8	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	21B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội	09/10/2025	Nghị quyết số 2086/BTS-QĐQT ngày 09/10/2025	Hợp đồng mua bán clinker số 305/BTS-XNTT ngày 10/10/2025

9	Công ty Cổ phần Vicem Thương mại Xi măng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100105694	Số 348, Giải Phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam	25/12/2025	Nghị quyết số 2728/BTS-QĐQT ngày 25/12/2025	Hợp đồng mua bán xi măng số 442/BTS-XNTT ngày 26/12/2025
10	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	21B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội	30/12/2025	Nghị quyết số 2821/BTS-HĐQT ngày 30/12/2025	Hợp đồng Cung cấp than cám sử dụng làm nhiên liệu đốt lò số 529/BTS-KHCL ngày 31/12/2025 Giá trị: 83.592.000.000 đồng
11	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	21B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội	30/12/2025	Nghị quyết số 2821/BTS-HĐQT ngày 30/12/2025	Hợp đồng Cung cấp nhiên liệu thay thế phục vụ sản xuất Clinker số 509/BTS-KHCL ngày 31/12/2025 Giá trị: 11.556.000.000 đồng
12	Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0100106352	21B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội	30/12/2025	Nghị quyết số 2821/BTS-HĐQT ngày 30/12/2025	Hợp đồng Cung cấp dịch vụ xử lý chất thải thông thường dùng để thay thế một phần nguyên liệu trong sản xuất Clinker năm 2026 số 508/BTS-KHCL ngày 31/12/2025 Giá trị: 7.776.000.000 đồng

13	Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao xi măng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	3300101300	Số 24, đường Hà Nội, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế	30/12/2025	Nghị quyết số 2822/BTS-HĐQT ngày 30/12/2025	Hợp đồng Cung cấp thạch cao Lào, thạch cao Oman phục vụ sản xuất số 506/BTS-KHCL ngày 30/12/2025 Giá trị: 18.298.500.000 đồng
14	Công ty Cổ phần VICEM Vật liệu xây dựng Đà Nẵng	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	0400101820	Tầng 06, Tòa nhà DITP, Lô A2-19, Hoà Hiệp Nam, Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	30/12/2025	Nghị quyết số 2823/BTS-HĐQT ngày 30/12/2025	Hợp đồng cung cấp vỏ bao phục vụ đóng bao xi măng số 536/BTS-KHCL ngày 31/12/2025 Giá trị: 16.783.200.000 đồng
15	Công ty TNHH MTV xi măng Tam Điệp	Đều là Công ty con của Tổng Công ty xi măng Việt Nam	2700260173	Số 27 đường Chi Lăng, phường Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	31/12/2025	Nghị quyết số 2878/BTS-HĐQT ngày 31/12/2025	Hợp đồng gia công xi măng với Công ty TNHH MTV xi măng Tam Điệp số 04/XMTĐ-BÚTSON/2026 ngày 31/12/2025

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Trong năm 2025, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn đã thực hiện quản trị Công ty theo quy định.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn, đây là một trong những Công ty kiểm toán uy tín tại Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán độc lập

Theo ý kiến của kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty được đăng trên website: <http://www.vicembutsong.com.vn/>

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Lưu: VT, PTCKT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Tiến Trình